**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN -LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương / Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Đa thức** | *Đa thức nhiều biến. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến* | **Nhận biết:**- Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến. | **5TN** |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.  - Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức.  - Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức.  - Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản.  - Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản. |  |  | **2TL**  **1TL** |  |
| 2 | **Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng.** | *Hằng đẳng thức đáng nhớ* | **Nhận biết:**- Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức. | **2TN** |  |  |  |
| **Thông hiểu:** - Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương |  | **1TN**  **2TL** |  |  |
| **Vận dụng:** - Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.  **Vận dụng cao:**  -Sử dụng hằng đẳng thức và phương pháp đánh giá để giải quyết một số vấn đề phức hợp. |  |  |  | **1TL** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3 | Tứ giác | Tứ giác | ***Thông hiểu :***  - Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi.  - Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 3600 |  | **1TN** |  |  |
| *Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt* | ***Nhận biết:***  - Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).  - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành (ví dụ: tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành).  - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật).  - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi).  - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông (ví dụ: hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông). | **1TN**  **1TN 1TL**  **1TN** |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân.  - Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành.  - Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật.  - Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi.  - Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuông. |  | **2TL** |  |  |